

Số: 05 /2018/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 28 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh
Trưởng, Phó các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ và
Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ các huyện, thành phố
thuộc tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân
huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của
Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ
chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 79/TTr-SNV ngày 29
tháng 01 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh Trưởng, Phó các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ các huyện, thành phố thuộc tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các Phó CT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Ninh Bình;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP1, VP7.

Đề
báo
cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)
Đinh Chung Phụng

QUY ĐỊNH

Điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh Trưởng, Phó các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ các huyện, thành phố thuộc tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 05/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh Trưởng, Phó các cơ quan đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ các huyện, thành phố thuộc tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng hoặc thi tuyển các chức danh sau:

1. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra cơ quan Sở Nội vụ.
2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ.
3. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Quyết định này là căn cứ để Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố xem xét (hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền) xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng hoặc thi tuyển đối với các chức danh tại Điều 2 Quy định này.

2. Trường hợp văn bản pháp luật có quy định điều kiện, tiêu chuẩn khác mà văn bản đó có tính pháp lý cao hơn thì thực hiện theo quy định đó và điều kiện, tiêu chuẩn tại Quy định này.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CHUNG VÀ TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Mục 1

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CHUNG

Điều 4. Điều kiện bổ nhiệm lần đầu

1. Đạt điều kiện, tiêu chuẩn chức vụ, chức danh theo quy định; tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể quy định tại Quy định này.
2. Có đầy đủ hồ sơ theo quy định.
3. Đảm bảo độ tuổi theo quy định.
4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định.
6. Đã được cấp có thẩm quyền quy hoạch vào chức danh nêu tại Điều 2 quy định này.

Điều 5. Điều kiện bổ nhiệm lại

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.
2. Đạt điều kiện, tiêu chuẩn chức vụ, chức danh theo quy định; tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể quy định tại Quy định này.
3. Có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ và chức trách được giao.
4. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định.

Điều 6. Tiêu chuẩn chung

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống
 - a) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; bảo vệ lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân.
 - b) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công chức theo quy định của pháp luật; nghiêm túc chấp hành sự phân công nhiệm vụ của cấp trên; tuân thủ pháp luật, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, trật tự hành chính; gương mẫu thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan.
 - c) Tận tụy, trách nhiệm, trung thực, khách quan, công tâm và gương mẫu trong thực thi công vụ; có tác phong nghiêm chỉnh, gắn bó chặt chẽ với nhân dân, thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ quan và quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, văn hoá công sở.
 - d) Có lối sống và sinh hoạt lành mạnh, khiêm tốn, đoàn kết; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không lợi dụng việc công để mưu cầu lợi ích cá nhân; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

e) Có khả năng đoàn kết, quy tụ công chức, viên chức; tập hợp phát huy được sức mạnh tập thể.

f) Bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thường xuyên có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất, trình độ, năng lực. Không vi phạm những quy định đối với đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

2. Trình độ và kinh nghiệm công tác

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, ngành phù hợp với vị trí việc làm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

c) Có kinh nghiệm trong lĩnh vực công tác được phân công quản lý, phụ trách.

d) Nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phương hướng và nhiệm vụ ngành Nội vụ; các kiến thức pháp luật về nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác Nội vụ và tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương và đất nước.

3. Về năng lực lãnh đạo, quản lý

a) Có khả năng tham mưu, đề xuất, xây dựng, cụ thể hóa và tổ chức triển khai có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất các biện pháp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý ngành, lĩnh vực được phân công.

b) Kịp thời nắm bắt, phát hiện những vấn đề mới có liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công, phụ trách. Nắm vững nội dung công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị.

c) Có khả năng nghiên cứu, tổng hợp, thẩm định, dự báo; chủ trì hoặc tham gia tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, quyết định của cấp trên, có khả năng chủ trì, tham gia xây dựng triển khai các chuyên đề, đề án thuộc phạm vi, lĩnh vực được phân công.

Mục 2

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ CHỨC DANH TRƯỞNG, PHÓ

CÁC ĐƠN VỊ THUỘC, TRỰC THUỘC SỞ NỘI VỤ

Điều 7. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng Ban Tôn giáo, Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng, Chi cục trưởng Chi cục Văn thư - Lưu trữ

1. Về năng lực công tác

a) Có năng lực tổ chức, hướng dẫn, theo dõi kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng giải quyết các vấn đề phát sinh, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý lĩnh vực được phân công; có khả năng phối hợp trong công tác đối với các sở, ngành và các địa phương.

b) Có khả năng tổ chức, quản lý, phân công, điều hành công chức, viên chức, người lao động; quy tụ, đoàn kết, động viên công chức, viên chức thuộc quyền quản lý phát huy năng lực, chủ động, sáng tạo, hoàn thành đảm bảo thời gian và chất lượng công việc được giao.

c) Có năng lực quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và của tỉnh.

d) Giỏi về chuyên môn, có kinh nghiệm về quản lý, điều hành quản lý nhà nước về lĩnh vực thi đua khen thưởng, tôn giáo, văn thư - lưu trữ. Được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực được giao phụ trách.

e) Có thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Nội vụ từ 03 năm trở lên (trường hợp từ các sở, ngành, cấp huyện chuyển đến Sở Nội vụ thì phải đang giữ chức vụ trưởng phòng, tương đương và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác Nội vụ).

2. Trình độ

a) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên và tương đương trở lên.

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định trở lên.

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định trở lên.

d) Có trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc tương đương.

Điều 8. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Phó Trưởng ban Ban Tôn giáo, Phó Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Văn thư - Lưu trữ

1. Về năng lực công tác:

a) Có khả năng bao quát, tổng hợp; khả năng giải quyết các vấn đề phát sinh của cơ quan trong lĩnh vực phụ trách; có năng lực điều hành và phối hợp các hoạt động trong thực thi nhiệm vụ.

b) Nắm vững chuyên môn và có kinh nghiệm về quản lý, điều hành lĩnh vực quản lý nhà nước về thi đua khen thưởng, tôn giáo, văn thư – lưu trữ. Được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực được giao phụ trách.

c) Có thời gian công tác và giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Nội vụ 03 năm trở lên (trường hợp từ các sở, ngành, cấp huyện chuyển đến Sở Nội vụ thì phải đang giữ chức vụ phó trưởng phòng, tương đương và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác Nội vụ).

2. Trình độ

a) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên và tương đương trở lên.

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định trở lên.

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định trở lên.

d) Có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

Điều 9. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Nội vụ

1. Năng lực công tác

a) Có khả năng bao quát, tổng hợp, quy tụ; có năng lực điều hành và phối hợp hoạt động; Có năng lực tổng hợp, dự báo và phân tích, giải quyết công việc; xử lý tình huống phát sinh trong lĩnh vực được giao phụ trách.

b) Có khả năng tổ chức, quản lý, điều hành và phối hợp hoạt động; khả năng quy tụ, đoàn kết, động viên công chức, viên chức thuộc quyền quản lý phát huy năng lực, chủ động, sáng tạo, hoàn thành đảm bảo thời gian và chất lượng công việc được giao.

c) Có kiến thức chuyên môn sâu về công tác Nội vụ.

d) Có thời gian công tác và giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Nội vụ 03 năm trở lên (trường hợp từ các sở, ngành, cấp huyện chuyên đến Sở Nội vụ thì phải đang giữ chức vụ phó trưởng phòng, tương đương và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác Nội vụ).

2. Trình độ

a) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên và tương đương trở lên.

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định trở lên.

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định trở lên.

d) Có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

Điều 10. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Nội vụ

1. Năng lực công tác

a) Có khả năng bao quát, tổng hợp; có năng lực điều hành và phối hợp hoạt động; có năng lực tổng hợp, dự báo, phân tích và giải quyết công việc, xử lý tình huống phát sinh.

b) Có kiến thức chuyên môn sâu về công tác Nội vụ.

c) Có thời gian làm công tác Nội vụ từ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ về công tác Nội vụ.

2. Trình độ

a) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên và tương đương trở lên.

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định trở lên.

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định trở lên.

d) Có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

Mục 3

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ CHỨC DANH

TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG NỘI VỤ THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

Điều 11. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng Phòng Nội vụ UBND huyện, thành phố

1. Năng lực công tác

a) Có khả năng bao quát, tổng hợp, quyết định; tập hợp, quy tụ; có khả năng giải quyết các vấn đề phát sinh; hoạch định kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, chính sách, đề xuất được các giải pháp để nâng cao hiệu quả và chất lượng công tác nội vụ ở địa phương. Có nghệ thuật lãnh đạo, nhạy cảm am hiểu về lĩnh vực chuyên môn phụ trách.

b) Có năng lực tổ chức, quản lý, điều hành, khả năng tập hợp, quy tụ, động viên công chức thuộc quyền quản lý phát huy năng lực, chủ động, sáng tạo, hoàn thành đảm bảo thời gian và chất lượng công việc được giao. Có khả năng phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Có kiến thức chuyên môn sâu về công tác quản lý nhà nước đối với nhiệm vụ được giao phụ trách; được đào tạo, bồi dưỡng về công tác theo vị trí việc làm.

d) Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác Nội vụ, trong đó có thời gian ít nhất 02 năm giữ chức vụ Phó trưởng phòng Nội vụ hoặc giữ chức vụ Trưởng, Phó phòng ban chuyên môn hoặc tương đương thuộc UBND cấp huyện.

2. Trình độ

a) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên và tương đương trở lên.

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định trở lên.

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định trở lên.

d) Có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

Điều 12. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ các huyện, thành phố

1. Năng lực công tác

a) Có khả năng bao quát, tổng hợp, quy tụ; có năng lực điều hành và phối hợp hoạt động; có kinh nghiệm trong lĩnh vực công tác được phân công phụ trách; có năng lực tổng hợp, dự báo và phân tích, giải quyết công việc; xử lý tình huống phát sinh. Có năng lực, khả năng tham mưu thực hiện tốt về lĩnh vực chuyên môn được giao phụ trách.

b) Có kiến thức chuyên môn sâu về công tác quản lý nhà nước đối với nhiệm vụ được giao phụ trách; được đào tạo, bồi dưỡng về công tác theo vị trí việc làm.

c) Có thời gian làm công tác Nội vụ từ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ về công tác Nội vụ.

2. Trình độ

a) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên và tương đương trở lên.

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định trở lên.

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định trở lên.

d) Có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Nội vụ và UBND các huyện, thành phố

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh theo quy định, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy định, báo cáo UBND tỉnh.

Riêng đối với tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Trưởng, Phó các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Ban Tôn giáo, Ban Thi đua - Khen thưởng, Chi cục Văn thư - lưu trữ, giao Trưởng Ban, Chi cục trưởng xây dựng điều kiện, tiêu chuẩn trình Giám đốc Sở Nội vụ Quyết định để làm căn cứ thực hiện.

2. Đối chiếu với Quy định này, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố hàng năm rà soát, bổ sung quy hoạch để tạo nguồn lãnh đạo quản lý; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho các đối tượng trong diện quy hoạch mà chưa đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn. Cử cán bộ, công chức hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp cử cán bộ, công chức đi học để đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

3. Sở Nội vụ và UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm Quy định này và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, trước pháp luật.

Điều 14. Quy định chuyển tiếp

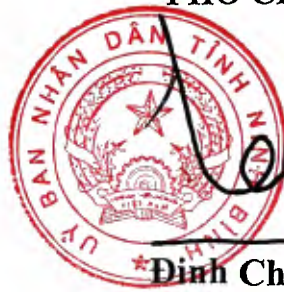
Trường hợp cán bộ, công chức đã được cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng, Phó các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ các huyện, thành phố trước ngày Quy định này có hiệu lực thì

hành mà chưa đảm bảo tiêu chuẩn thì cơ quan có thẩm quyền bố trí công chức đó đi học để đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản phản ánh, kiến nghị về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Chung Phụng

Đinh Chung Phụng